TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/DS-ST
Ngày: 02/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên toà*: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 511/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 19/9, đường B, phường M, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Thế N – vắng mặt;

Địa chỉ: 76/5, khu phố 2, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Kim L trình bày:

Ngày 21/9/2020, bà Nguyễn Kim L và ông Đặng Thế N có ký giấy vay tiền. Theo đó bà L cho ông N vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, thời hạn vay 36 tháng, không tính lãi, mỗi tháng ông N sẽ trả 3.000.000 (ba triệu) đồng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, kể từ khi vay tiền đến nay ông N chưa trả bất cứ số tiền nào cho bà L dù nhiều lần gọi điện và yêu cầu gặp để giải quyết nhưng không có kết quả nên ngày 07/4/2021, bà L đã gửi Thông báo thanh toán nợ yêu cầu ông N như đã cam kết nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi từ ông N.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 buộc ông Đặng Thế N phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng ông Đặng Thế N liên tục vắng mặt và Tòa án cũng không

nhận được bất kỳ văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của ông N đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền vag nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đặng Thế N trả cho bà Nguyễn Kim L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Kim L khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thế N trả khoản tiền đã vay. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Đặng Thế N nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông N không chấp hành pháp luật, không hợp tác với Tòa án, làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ông N đã tự mình tước bỏ quyền được trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về chứng cứ:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp đã đủ cơ sở xác định.

Bà Nguyễn Kim L yêu cầu ông Đặng Thế N phải trả lại khoản tiền đã vay là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo giấy vay tiền ngày 21/9/2020, ông N ký tên xác nhận đã vay của bà L số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Việc vay tài sản giữa các bên được thỏa thuận bằng văn bản. Các đương sự đều có đủ N lực pháp luật dân sự, hình thức và nội dung các thỏa thuận liên quan đến giao dịch là phù hợp với quy định của pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên.

Việc vay mượn tiền giữa bà L và ông N là có thực, đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.Trước khi khởi kiện ngày 07/4/2021 bà L đã gửi Thông báo trả nợ yêu cầu ông N như đã cam kết nhưng ông N vẫn chưa thanh toán.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ". Ông N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nên phải tự chịu trách nhiệm.

Nay bà L yêu cầu ông N có trách nhiệm trả số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 463; Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn bà Nguyễn Kim L không phải chịu án phí. Bị đơn ông Đặng Thế N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến đều phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 469 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L đối với ông Đặng Thế N:

Ông Đặng Thế N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Đặng Thế N không thực hiện việc trả tiền thì bà Nguyễn Kim L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Đặng Thế N thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Kể từ khi bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Thế N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Đặng Thế N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Đặng Thế N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Kim L số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0022506 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Hà